TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64 /2017/HS-ST
Ngày 02-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Trường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Quý

Ông Phạm Tiến Lợi

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Toà án huyện Chương Mỹ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/2017/TLST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2017/QĐ-HSST ngày 18 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

TRẦN VĂN Q , sinh năm 1990 tại Thôn N, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Văn hóa (học vấn): 6/12; Con ông Trần Văn K và bà Nguyễn Thị P; có vợ là Hồ Thị S và 01 con sinh năm 2015; Danh chỉ bản số 144 lập ngày 25-01-2017 tại Công an huyện C; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giam: Từ ngày 23/01/2017 tại Trại tạm giam số 01 Công an Thành phố Hà Nội, có mặt.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn H, Xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ ngày 23 tháng 01 năm 2017, Trần Văn Q trèo lên ban công tầng 2 vào nhà chị Nguyễn Thị T (*ở thôn Xã Đ, huyện C*) lấy

trộm 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus của chị T. Chị T biết bị mất điện thoại liền mượn điện thoại của em trai là Nguyễn Bá H (số máy 0971.804.733) gửi tin nhắn vào số điện thoại bị mất với nội dung "*Nếu ai lấy máy này thì cho mình chuộc lại Sđt 0972804733*". Q tháo sim điện thoại Iphone 6 Plus lắp sang điện thoại của Q thì nhận được tin nhắn chuộc điện thoại của chị T. Q nhắn tin trả lời "*Nếu muốn lấy lại điện thoại thì hãy chuẩn bị 7 triệu và làm theo hướng dẫn*". Chị T nhắn "*Em chỉ có 4 triệu, nếu được thì em sẽ ra lấy*" thì Q nhất trí bằng tin nhắn "*OK, mang tiền ra hồ Tiên Sa và làm theo hướng dẫn*".

Sau khi biết chị T muốn chuộc do cần các dữ liệu lưu giữ trong điện thoại, Q nhắn tin yêu cầu chị T "*Đi một mình thôi đấy nhá* ", chị T nhắn tin lại *"Đi một mình anh cướp tiền em rồi không giả máy thì sao*" thì Q khống chế chị T phải thực hiện đúng theo yêu cầu của Q thông qua tin nhắn có nội dung "*Nếu không tin thì hủy giao dịch, cái điện thoại đấy vứt đi cũng được mà*" ... "*Em nên biết rằng anh biết hết gia đình em đấy, đừng có ai đi theo và đi đằng sau nhá*"… "*Với em cái điện thoại quan trọng còn anh thích thì vứt đi luôn, anh không thèm lừa đứa con gái*"… "*Tuyệt đối không ai đi cùng*"…

Khi chị T mang tiền chuộc và nhắn tin hỏi Q "*Em vào rồi, giờ em để ở đâu*" thì Q nhắn lại kiểm tra "*OK, để anh xem có ai đi cùng em không*"…Tiếp đó, Q yêu cầu chị T để tiền tại gốc cây đa cạnh sân bóng thôn Phù Yên (xã Trường Yên) và điều chị T đi sang khu vực bãi tha ma thôn Phú Vinh (xã Phú Nghĩa) lấy điện thoại. Khi Q đi xe taxi đến lấy 01 túi tiền của chị T vừa để ở gốc đa thôn Phù Yên thì bị Công an huyện C bắt quả tang, thu giữ vật chứng là túi ni-lông có 4.000.000đồng tiền chuộc của chị T.

Kết luận định giá trong tố tụng hình sự huyện C kết luận chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus và sim có trị giá 8.100.000đồng. Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả cho chị T chiếc điện thoại Iphone 6 Plus và số tiền 4.000.000đồng, chị T xin giảm nhẹ hình phạt cho TRẦN VĂN Q.

Tại Cơ quan điều tra, TRẦN VĂN Q khai sau khi lấy trộm được điện thoại , biết chị T cần chuộc lại nên Q có ý định chiếm đoạt tiếp số tiền 4.000.000đồng tiền chuộc của chị T thông qua các tin nhắn trao đổi, yêu cầu chị T phải thực hiện theo thì bị Công an bắt quả tang sau khi vừa nhận tiền.

Cáo trạng số 69/CT-VKS ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố Trần Văn Q về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 và tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, TRẦN VĂN Q cho rằng bị cáo chỉ lừa chị T để chiếm đoạt 4.000.000đồng tiền chuộc nên thừa nhận có phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị cáo không phạm tội "*Cưỡng đoạt tài sản*" do không đe dọa, cưỡng ép gì đối với chị T. Tuy nhiên, bị cáo khai nhận do sợ bị bắt về hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo nhắn tin cho chị T với nội dung muốn chuộc điện thoại phải thực hiện đúng theo yêu cầu của bị cáo, không được đi cùng ai khi mang tiền chuộc, nếu không thực hiện đúng sẽ vứt bỏ điện thoại. Bị cáo khai đã ngồi trên xe taxi để theo dõi chị T, buộc chị T để tiền chuộc tại địa điểm theo yêu cầu của bị cáo, sau đó điều chị T nhận điện thoại tại địa điểm khác để chiếm đoạt 4.000.000 đồng tiền chuộc của chị T.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa có quan điểm giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy tố TRẦN VĂN Q về tội *"Trộm cắp tài sản"* và tội "*Cưỡng đoạt tài sản*"; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 138; khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt TRẦN VĂN Q từ 09 đến 12 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*", từ 12 đến 15 tháng tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*", tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo phải chấp hành từ 21 đến 27 tháng tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định và không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tội danh*: Hành vi của TRẦN VĂN Q lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại IPHONE 6 Plus trị giá 8.100.000đồng của chị Nguyễn Thị T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại IPHONE 6 Plus, biết chị Nguyễn Thị T cần chuộc điện thoại với yêu cầu không được làm mất dữ liệu lưu giữ. TRẦN VĂN Q đã nhắn tin đưa ra các điều kiện và yêu cầu có tính chất khống chế, ép buộc chị T phải thực hiện thì mới cho chuộc điện thoại. Khi chị T mang tiền chuộc để tại địa điểm theo yêu cầu của Q thì Q tiếp tục điều chị T đến nhận điện thoại tại địa điểm khác để chiếm đoạt luôn 4.000.000đồng tiền chuộc của chị T. Đây chính là thủ đoạn của tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 138 và Khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] *Về năng lực chịu trách nhiệm hình sự và tính chất, mức độ tội phạm*: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi chiếm

đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với từng tội để tổng hợp hình phạt buộc bị c áo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định tại Điều 50 Bộ luật hình sự.

[3] *Về nhân thân*: Bị cáo không có tiền án , tiền sự; về nhân thân đã bị Chủ tịch UBND huyện Chương Mỹ xử lý hành chính áp dụng biện pháp cai ngh iện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đến ngày 31/3/2011 bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai 24 tháng (*chấp hành xong ngày 15/3/2013*).

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Gia đình bị cáo có cụ ngoại được Nhà nước truy tặng là Bà mẹ Việt Nam anh h ùng nên thuộc trường hợp gia đình có công với nước là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Người bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Xét điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 138 và khoản 5 Điều 135 Bộ luật hình sự.

[6*] Về xử lý vật chứng*: 01 điện thoại di động hiệu Mobi Stav của bị cáo đ□ợc sử dụng làm ph□ơng tiện thực hiện tội phạm nên tịch thu sung quỹ Nhà n□ớc.

[7] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] *Về tính hợp pháp của các hành vi , quyết định tố tụng* : Việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên , Kiểm sát viên và người tiến hành tố tụng khác trong vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 138; Khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 50 Bộ luật hình sự;

- Tuyên bố bị cáo TRẦN VĂN Q phạm các tội "*Trộm cắp tài sản*" và tội "*Cưỡng đoạt tài sản*", xử phạt TRẦN VĂN Q 09 (chín) tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*" và 12 (mười hai) tháng tù về tội "*Cưỡng đoạt tài sản*"; tổng hợp hình phạt hai tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 21 (hai mốt) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 01 năm 2017.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại hiệu Mobistar thu giữ của

TRẦN VĂN Q (*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/4/2017 cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ*).

- Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án năm 2016, buộc TRẦN VĂN Q phải nộp 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ (02 bản để gửi VKSND thành phố Hà Nội 01 bản);
- Trại tạm giam số 01, CATP Hà Nội;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; Người bị hại;
- UBND xã T, huyện Chương Mỹ;
- Lưu hồ sơ; VP TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Tiến Trường